TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32 /2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 02 tháng* 8 *năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Phan Văn Anh T, sinh năm: 1964

Bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn Anh T và bà Nguyễn Kim Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Ngọc A số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí**:** Ông Phan Văn Anh T và bà Nguyễn Kim Đ tự nguyện chịu 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho bà A số tiền 1.930.500 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0018587 ngày 21/6/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- Lưu hồ sơ.
-THA huyện CT

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình